

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2024
V/v Tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Cát Hoàng Trân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bạ**

2. Bà **Võ Thị Bồi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thư Thư** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Phi Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 939/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 và giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Kim P** - Sinh năm: 1988

ĐKKHKT: 79 V, V, N, Khánh Hòa

*** Bị đơn:** Ông **Đoàn Tấn S** - Sinh năm: 1982

ĐKKHKT: 79 V, V, N, Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:*

Tôi và ông Đoàn Tấn S tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau, vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện đã ly thân được hai năm và cảm thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Tôi và ông S có 01 con chung là cháu **Đoàn Tấn Đ** – sinh ngày: 06/3/2016. Tôi có nguyện vọng nuôi cháu Đ yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Đoàn Tấn S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, tôi thống nhất như lời bà P trình bày. Tuy nhiên, tôi không đồng ý ly hôn vì tôi còn thương vợ con. Mong Tòa hòa giải cho vợ chồng tôi, tôi không muốn chia tay.

- Về con chung: Trường hợp Tòa vẫn giải quyết cho chúng tôi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung là cháu Đoàn Tấn Đ – sinh ngày: 06/3/2016 cho bà P nuôi dưỡng. Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P và bị đơn ông Đoàn Tấn S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Đoàn Tấn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2015; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyền số 01/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng cần có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông S không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân đầy áp lực làm ảnh hưởng đến tinh thần hai bên là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù ông S cho rằng vẫn còn thương vợ, thương con nhưng đến nay ông vẫn không có sự kết nối tình cảm với bà P, ông bà hiện đang sống ly thân và bà P vẫn quyết định xin ly hôn với ông S. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà P và ông S không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo giấy khai sinh và lời trình bày của đương sự, bà P và ông S có một con chung là Đoàn Tấn Đ – sinh ngày 06/3/2016. Nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy, cháu Đ hiện đang sống với mẹ và để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ, xét thấy nên tiếp tục giao cháu Đoàn Tấn Đ cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ thể hiện tại Tòa.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Tấn S về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Cụ thể, mỗi tháng ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng. Bắt đầu từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi cháu Đoàn Tấn Đ tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Đoàn Tấn S không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Bị đơn ông Đoàn Tấn S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Đoàn Tấn S được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Tấn Đ – sinh ngày 06/3/2016 cho bà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau khi ly hôn.

Ông Đoàn Tấn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ông Đoàn tấn S1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian bắt đầu từ tháng 02/2024 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Đoàn Tấn S không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0000072 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà P đã nộp đủ án phí.

Bị đơn ông Đoàn Tấn S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND P. Vạn Thạnh, TP. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Cát Hoàng Trân